TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01734

R30/3/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học ứng dụng trong Q.Trị (208225) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi T2 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09122004	VÕ THỊ TUYẾT	ANH	DH09QT						8	8	0
2	08150006	PHAN QUỐC	BẢO	DH08TM						8	8	0
3	09122010	TRẦN THỊ	CẨM	DH09QT						9	9	0
4	09122013	TÔ VĂN	CHÚC	DH09QT						8	8	0
5	08122015	NGUYỄN TIẾN HOÀNG	CHƯƠNG	DH08QT						8,5	8	5
6	09150009	PHAN THỊ	DIỄM	DH09TM						8	8	0
7	10122027	NGUYỄN TIẾN	DUẨN	DH10QT						8	8	0
8	08122021	NGUYỄN THỊ	DUNG	DH08QT						8	8	0
9	10150009	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	DH10TM						8	8	0
10	09150018	TRẦN QUANG	ĐẠI	DH09TM						8	8	0
11	08122027	ĐINH PHÚ	ĐIỀN	DH08QT						8	8	0
12	08150026	HUỲNH THỊ HẰNG	EM	DH08TM						8	8	0
13	09122024	NGUYỄN HOÀNG	HAI	DH09QT						8	8	0
14	09122027	BÙI PHI	HẢI	DH09QT						9	9	0
15	09122029	NGUYỄN VĂN	HẢI	DH09QT						8	8	0
16	09122031	TRẦN MINH	HẢI	DH09QT						8	8	0
17	10150012	TRỊNH THỊ HOÀNG	HẢI	DH10TM						8	8	0
18	10122046	BÙI THỊ MỸ	HẠNH	DH10QT						8	8	0

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 3 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01734

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học ứng dụng trong Q.Trị (208225) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi T2 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09150034	NGUYỄN THỊ	HIẾU	DH09TM						8	8	
20	09122043	TRẦN MINH	HIẾU	DH09QT						8,5	8	5
21	09122052	LÂM VĂN	HÒA	DH09QT						9	9	
22	09150036	VÕ THỊ MỸ	HÒA	DH09TM						8	8	
23	09122050	BÙI HUY	HOÀNG	DH09QT						8	8	
24	09122047	NGUYỄN THỊ	HOANH	DH09QT						8	8	
25	10122065	NGUYỄN THỊ THÚY	HỒNG	DH10QT						9	9	
26	10122067	HOÀNG XUÂN	HỢP	DH10QT						8	8	
27	09150037	HÀ THỊ HỒNG	HUẾ	DH09TM						8	8	
28	09122056	NGUYỄN THỊ	HUỆ	DH09QT						8	8	
29	09122060	NGUYỄN NGỌC	HUỲNH	DH09QT						8	8	
30	09164002	NGUYỄN THỊ NGỌC	HƯƠNG	DH09QT						8	8	
31	10150025	NGUYỄN THỊ THANH	HƯỜNG	DH10TM						8	8	
32	09150043	LÊ THỊ NGỌC	KHÁNH	DH09TM						9	9	
33	08122057	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	DH08QT						7,5	7	5
34	09122066	PHAN VĂN	KHỎE	DH09QT						8	8	
35	09150045	TRẦN THỊ	KHUYÊN	DH09TM						8	8	
36	09122069	LÊ THỊ HỒNG	KIỀU	DH09QT						9	9	

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 3 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01734

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học ứng dụng trong Q.Trị (208225) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi T2 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10122078	NGUYỄN THỊ THÚY	KIỀU	DH10QT						9	9	0
38	08150063	ĐINH THỊ	LAN	DH08TM						8	8	0
39	09150047	LÊ THỊ	LÀNH	DH09TM						8	8	0
40	10122081	TRẦN ĐĂNG	LÂM	DH10QT						8	8	0
41	10150031	NGUYỄN THỊ KIM	LIÊN	DH10TM						8	8	0
42	10150032	NGUYỄN KHÁNH	LINH	DH10TM						8	8	0
43	09150052	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	DH09TM						8	8	0
44	09150054	TRẦN THỊ NGỌC	LINH	DH09TM						7	7	0
45	10122088	ĐOÀN THỊ KIM	LOAN	DH10QT						8	8	0

Số bài:.....; Số tờ:.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 3 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01735

R 30/3/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học ứng dụng trong Q.Trị (208225) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi PV219 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09150057	LÊ ĐỨC	LỘC	DH09TM						7	7	0
2	09150058	ĐOÀN NGUYỄN THÀNH	LUÂN	DH09TM						9	9	0
3	09122080	NGUYỄN THỊ DẠ	LY	DH09QT						8	8	0
4	09122085	NGUYỄN THỊ QUỲNH	MAI	DH09QT						8	8	0
5	09150063	NUGYỄN THỊ THẾ	MỸ	DH09TM						8	8	0
6	09150065	LÊ THỊ DIỆU	NGA	DH09TM						8	8	0
7	09122089	LÊ THỊ KIỀU	NGA	DH09QT						8	8	0
8	10122099	LÊ THÀNH	NGHĨA	DH10QT						8	8	0
9	10122101	DƯƠNG THÁI	NGỌC	DH10QT						10	10	0
10	10122103	ĐẶNG THỊ BÍCH	NGỌC	DH10QT						9	9	0
11	10122106	TRẦN THOẠI	NGUYÊN	DH10QT						9	9	0
12	10122107	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	DH10QT						9	9	0
13	10150053	ĐẶNG THỊ KIM	NHÀN	DH10TM						8	8	0
14	09122099	ĐINH THỊ KIM	NHUNG	DH09QT						8	8	0
15	09122100	PHẠM THỊ MỸ	NHUNG	DH09QT						8,5	8	5
16	09122102	NGUYỄN THỊ BÉ	NƯƠNG	DH09QT						9	9	0
17	10122117	NGUYỄN THỊ YẾN	PHI	DH10QT						8	8	0
18	10122119	LÊ THỊ	PHỚI	DH10QT						8	8	0

Số bài:.....; Số tờ:.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 3 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01735

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học ứng dụng trong Q.Trị (208225) - Số Tín Chỉ: 3 Ngày Thi : 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi PV219 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10122123	NGUYỄN THỊ NHƯ	PHỤNG	DH10QT						8	8	
20	10122124	PHẠM BẠCH	PHỤNG	DH10QT						8	8	
21	08150108	ĐÀO THỊ BÍCH	PHƯƠNG	DH08TM						8	8	
22	09164003	NGÔ HẠ LINH	PHƯƠNG	DH09QT						8	8	
23	09122108	TRẦN NGUYỄN DIỄM	PHƯƠNG	DH09QT						8	8	
24	09122110	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	DH09QT						8	8	
25	09164004	HOÀNG THỊ	QUỲNH	DH09QT						8	8	
26	10150067	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	QUỲNH	DH10TM						8	8	
27	09150077	VÕ THỊ HỒNG	RÂN	DH09TM						8	8	
28	08122103	LÊ THANH	SANG	DH08QT						8,5	8	5
29	09150078	NGUYỄN THỊ HIỀN	SANG	DH09TM						8	8	
30	09122112	NGUYỄN TIẾN	SANG	DH09QT						8	8	

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 3 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01736

R 30/3/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học ứng dụng trong Q.Trị (208225) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi PV223 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09122113	TRẦN BÁO	SANG	DH09QT						8	8	0
2	09122115	TRƯƠNG HOÀNG	SƠN	DH09QT						9	9	0
3	09150079	TRẦN THỊ MAI	SƯƠNG	DH09TM						9	9	0
4	10122139	GIÒNG VY	TÂN	DH10QT						8	8	0
5	10150073	NGUYỄN ĐỨC	TÂN	DH10TM						9	9	0
6	09122127	PHẠM NGỌC	THẠCH	DH09QT						8	8	0
7	09122120	ĐỖ THỊ HOÀI	THANH	DH09QT						8	8	0
8	10122143	LÂM THANH	THANH	DH10QT						9	9	0
9	09150085	HỒ THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH09TM						7	7	0
10	09122123	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	DH09QT						8	8	0
11	09122124	TRẦN THỊ NGỌC	THẢO	DH09QT						9	9	0
12	07150143	ĐỖ TẤN	THỊNH	DH08TM						8	8	0
13	09122134	PHẠM THỊ BÍCH	THỦY	DH09QT						8	8	0
14	10122159	ĐINH THỊ THANH	THỦY	DH10QT						8	8	0
15	10150082	HOÀNG THỊ	THỦY	DH10TM						8	8	0
16	09150092	TRẦN HOÀNG CẨM	THỦY	DH09TM						8	8	0
17	10150085	VŨ THỊ THANH	THỦY	DH10TM						8	8	0
18	09122139	LÊ THỊ THANH	THƯƠNG	DH09QT						8	8	0

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 3 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01736

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học ứng dụng trong Q.Trị (208225) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi PV223 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09122140	PHẠM THỊ MỸ	TIÊN	DH09QT						8	8	0
20	09122142	NGUYỄN NGỌC	TIẾN	DH09QT						8	8	0
21	08122134	NGUYỄN PHÚC	TÍNH	DH08QT						7	7	0
22	10122167	ĐẶNG VÕ THÙY	TRANG	DH10QT						8	8	0
23	10122168	LÊ HUỲNH PHƯỢNG	TRANG	DH10QT						9	9	0
24	09150097	NGUYỄN LỆ HUYỀN	TRANG	DH09TM						8	8	0
25	09150099	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	DH09TM						8	8	0
26	09122146	ĐẶNG NGỌC	TRÂM	DH09QT						8	8	0
27	09122147	LÊ HOÀNG THẢO	TRÂM	DH09QT						8	8	0
28	09122150	NGUYỄN MINH	TRÍ	DH09QT						9	9	0
29	10122179	MAI TIẾN	TRUNG	DH10QT						8	8	0
30	09150110	PHAN KIM	TUYỀN	DH09TM						8	8	0
31	09150111	HUỲNH TRUNG	TUYỂN	DH09TM						8	8	0
32	09122154	BÙI THỊ THU	TUYẾT	DH09QT						8	8	0
33	09122159	NGUYỄN KIỀU	VÂN	DH09QT						8	8	0
34	10122196	NGUYỄN THANH	VÂN	DH10QT						9	9	0
35	10122197	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	DH10QT						8	8	0
36	10150096	TRẦN THỊ MỸ	VÂN	DH10TM						8	8	0

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 1 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01736

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Tin học ứng dụng trong Q.Trị (208225) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi PV223 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10122199	NGUYỄN TƯỜNG	VI	DH10QT						9	9	0
38	09122165	TÔN THỊ QUỲNH	VY	DH09QT						9	9	0
39	09122167	NGUYỄN THỊ	YẾN	DH09QT						8	8	0
40	06222057	Nguyễn Bá	Khôi	TC06GTTA						5	5	0
41	06222086	Lê Uyên	Phương	TC06GTTA						7	7	0
42	06222208	Trương Văn	Thân	TC06GTTA						5	5	0
43	07222095	Nguyễn Thanh	Duy	TC07GTTA						5	5	0
44	07222066	Võ Thị Hồng	Loan	TC07-GTTD						5	5	0
45	06222179	Võ Đại	Thắng	TC06-GTTA						5	5	0

Số bài:.....; Số tờ:.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 3 năm 2012